

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị P**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số I, đường H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông **Phan Văn Q**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Số I, đường H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị P và ông Phan Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị P và ông Phan Văn Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị P và ông Phan Văn Q thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phan Nhật Anh Q1, sinh ngày 04/10/2008 cho bà P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng

nuôi con kể từ tháng 03/2026 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Phan Thị Thúy H đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên bà P, ông Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Bà P và ông Q thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà P và ông Q cùng xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị P thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001806 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, bà P đã nộp đủ tiền án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV1 - Lâm Đồng
- UBND phường Xuân Hương- Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc